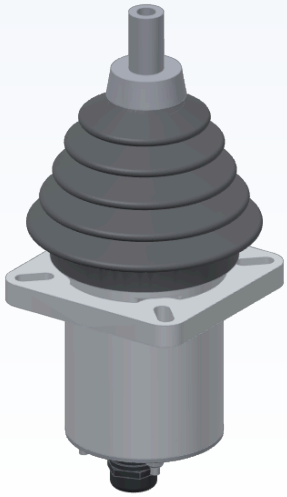
GUDAO TECH
Điều khiển tỷ lệ không tiếp xúc

Cần điều khiển • Kiểu giữ ma sát

Rãnh Z, khóa cạnh / Rãnh Z, khóa giữa / Rãnh thẳng, khóa cạnh

GUDAO TECH • Bản vẽ sản phẩm và lắp ráp • 3 tờ bản vẽ + thông số và liên hệ



Danh mục bản vẽ (GD-BH-FR)

P1	Bản vẽ lắp đặt GD-BH-FR-01	Hình chiếu cạnh và tổng chiều dài • tấm lắp nhìn từ trên • lỗ khoét bảng tham khảo (lỗ Φ70 mm + 4 rãnh)
P2	Bản vẽ lắp ráp GD-BH-FR-02	Hình chiếu trục đo có chú thích • chi tiết lối ra cáp phía dưới • danh mục vật tư (9 hạng mục)
P3	Các kiểu áp dụng GD-BH-FR-03	Rãnh Z khóa cạnh / rãnh Z khóa giữa / rãnh thẳng khóa cạnh • ghi chú thiết kế và làm kín

Kích thước chính

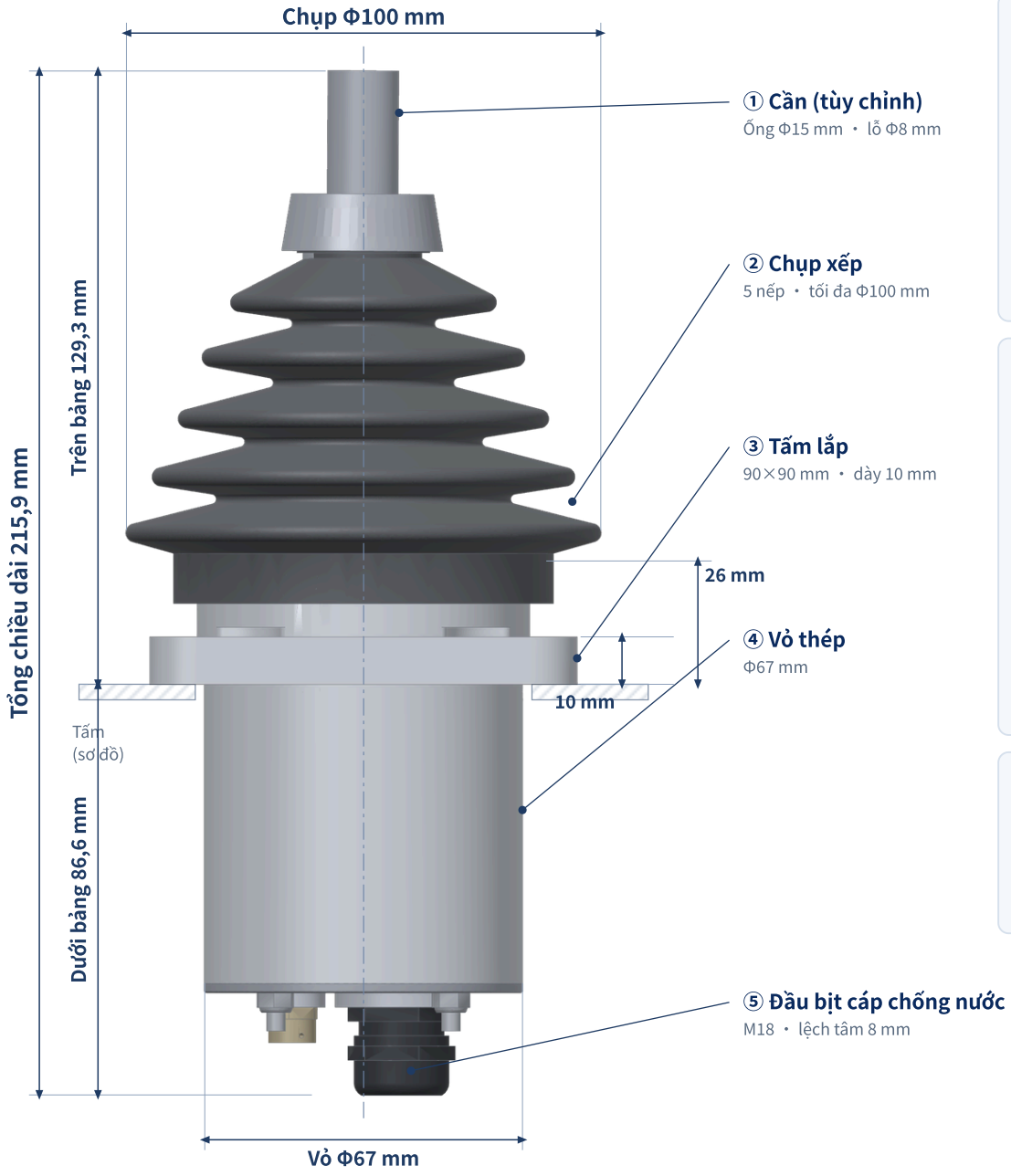
Tổng chiều dài	215,9 mm (129,3 mm trên bảng • 86,6 mm dưới bảng)
Tấm lắp	90×90 mm • R10 mm • dày 10 mm • 26 mm gồm gờ; 4 rãnh hướng tâm R 7 mm × D khoảng 16,6 mm
Vỏ / chụp	Vỏ thép Φ67 mm • chụp xếp tối đa Φ100 mm (5 nếp)
Lối ra cáp	Đầu bịt cáp chống nước M18 ở đáy (lệch tâm 8 mm) • lỗ thông hơi M5

Kích thước đo từ mô hình 3D; kích thước lỗ khoét chỉ để tham khảo, dung sai theo bản vẽ đã duyệt. Hình ảnh được kết xuất trực tiếp từ mô hình 3D.

Chỉ để tham khảo khi lựa chọn. Vui lòng xác nhận thông số, cấu hình và yêu cầu cung cấp với chúng tôi; tài liệu kỹ thuật hoặc điều khoản hợp đồng do hai bên phê duyệt sẽ được ưu tiên.

Cần điều khiển • Bản vẽ lắp đặt (giữ ma sát)

Rãnh Z khóa cạnh / rãnh Z khóa giữa / rãnh thẳng khóa cạnh



Giao diện lắp

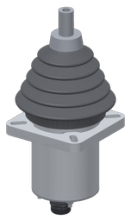
Tấm	90×90 mm • R10 mm
Độ dày	10 mm (26 mm gồm gờ)
Rãnh	R 7 mm / D 16,6 mm
Khoảng cách	60×60 mm – 73,6×73,6 mm
Lỗ bảng	Φ70 mm (tham khảo)
Vỏ	Φ67 mm • dưới bảng 86,6 mm
Cáp	Đầu bịt M18 • lệch 8 mm

Các bước lắp đặt

1. Khoét trên bảng một lỗ Φ70 mm và 4 lỗ Φ7,2 mm.
2. Lắp cần từ phía trên; đặt tấm lắp tựa trên mặt trên của bảng.
3. Lắp vít qua các rãnh; siết chéo đối xứng.
4. Luồn cáp qua đầu bịt M18; kiểm tra chụp và cần chuyển động tự do.

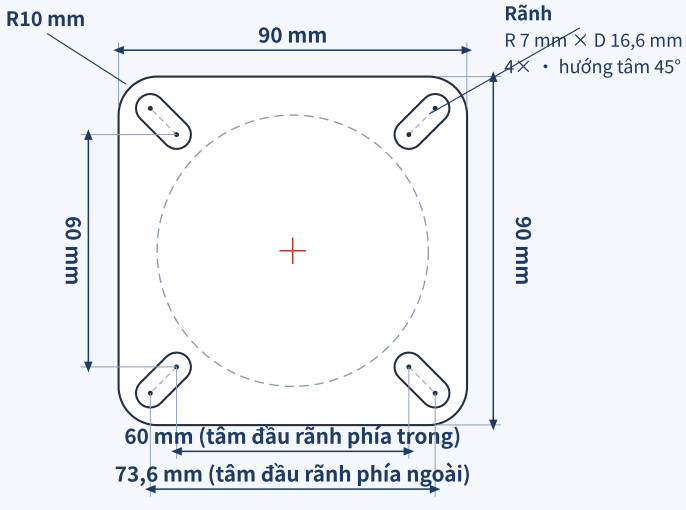
Ghi chú kích thước

Đo từ mô hình 3D (mm).
Chuẩn: mặt dưới tấm lắp.
Xác nhận lỗ và chi tiết kẹp tại hiện trường.



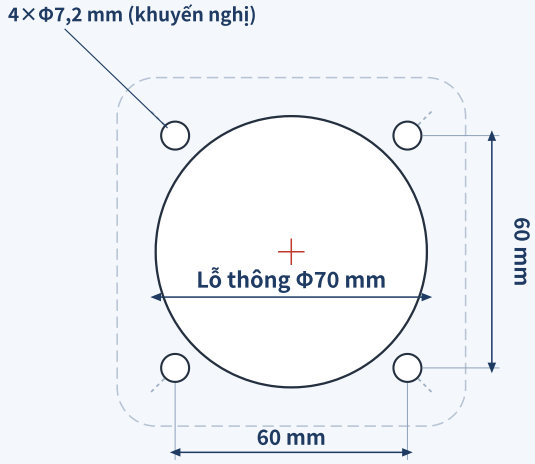
Hình chiếu trục đo (kết xuất từ mô hình)

Tấm lắp • nhìn từ trên (mm)



Đường tròn nét đứt: gờ trên Φ70 mm; dấu cộng đỏ: tâm lắp

Lỗ khoét bảng tham khảo (mm)

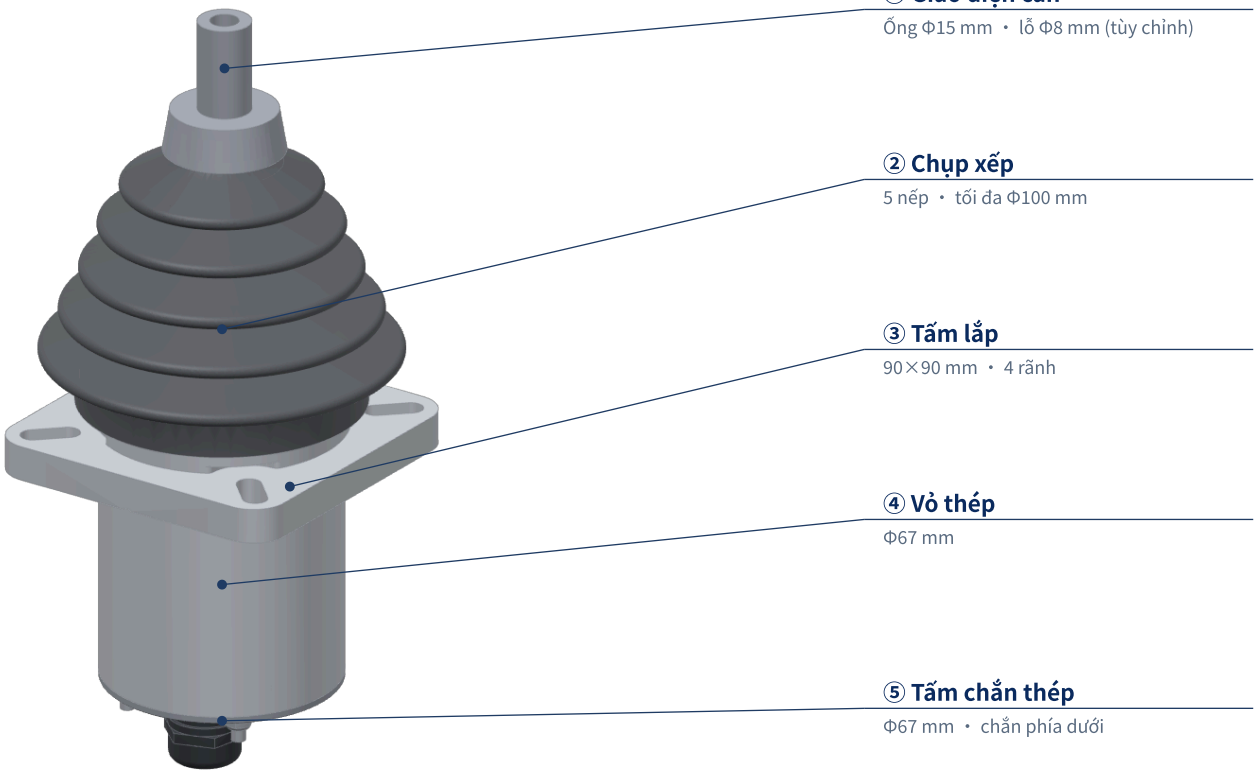


Vỏ Φ67 mm đi qua lỗ Φ70 mm (tham khảo); nét đứt: đường bao tấm
Khoảng cách lỗ 60×60 mm, điều chỉnh dọc rãnh đến 73,6×73,6 mm

Chỉ để tham khảo khi lựa chọn. Vui lòng xác nhận thông số, cấu hình và yêu cầu cung cấp với chúng tôi; tài liệu kỹ thuật hoặc điều khoản hợp đồng do hai bên phê duyệt sẽ được ưu tiên.

Cần điều khiển • Bản vẽ lắp ráp (giữ ma sát)

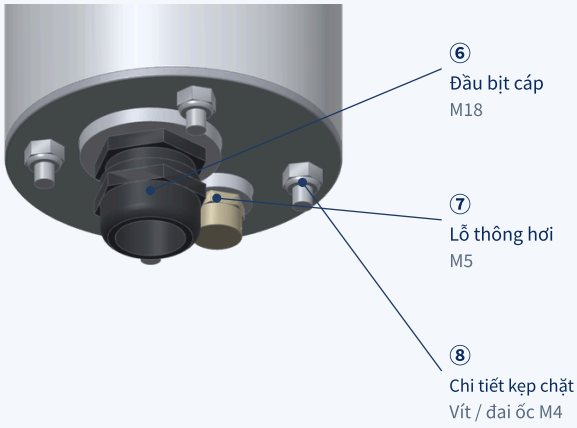
Rãnh Z khóa cạnh / rãnh Z khóa giữa / rãnh thẳng khóa cạnh



Điểm nổi bật thiết kế

• Một bộ bản vẽ cho rãnh Z khóa cạnh, rãnh Z khóa giữa và rãnh thẳng khóa cạnh (giữ ma sát).
• 4 vít M4×90 xuyên qua tấm và vỏ, cố định bằng đai ốc khóa M4.
• Vỏ thép và tấm chắn đáy giúp chống nhiễu EMC và tăng độ bền.
• Đầu bịt chống nước M18; lỗ thông hơi M5 cân bằng áp suất bên trong.
• Ống cần Φ15 mm; tay cầm và nút theo dự án (không vẽ tay cầm).

Chi tiết phía dưới (lối ra cáp và lỗ thông hơi)



Đầu bịt cáp lệch tâm 8 mm; lỗ thông hơi ở phía đối diện

Danh mục vật tư (BOM)

STT	Chi tiết	Thông số	SL
1	Giao diện cần (bộ chuyển đổi côn nhiều nút)	Ống Φ15 mm / lỗ Φ8 mm • côn tối đa khoảng Φ32 mm (hình dạng khác theo yêu cầu)	1
2	Chụp xếp đa năng	5 nếp • tối đa Φ100 mm	1
3	Tấm lắp (V26-D70)	90×90 mm • R10 mm • dày 10 mm • gờ Φ70 mm / cao 26 mm	1
4	Vỏ thép	Đường kính ngoài Φ67 mm • dài 65 mm	1
5	Tấm chắn thép	Φ67 mm • dày 2 mm	1
6	Đầu bịt cáp chống nước	M18 • lệch tâm 8 mm	1
7	Lỗ thông hơi	M5	1
8	Vít / chốt	M4×90 ×4 • M4×30 ×1 • chốt M4×50 ×1	6
9	Đai ốc khóa M4	M4	5

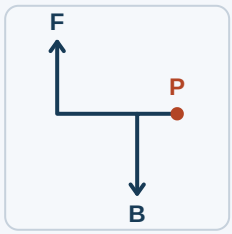
Chỉ để tham khảo khi lựa chọn. Vui lòng xác nhận thông số, cấu hình và yêu cầu cung cấp với chúng tôi; tài liệu kỹ thuật hoặc điều khoản hợp đồng do hai bên phê duyệt sẽ được ưu tiên.

Cần điều khiển • Các kiểu áp dụng (giữ ma sát)

Rãnh Z khóa cạnh / rãnh Z khóa giữa / rãnh thẳng khóa cạnh

Các kiểu áp dụng

Các bản vẽ lắp đặt và lắp ráp này áp dụng cho ba phiên bản giữ ma sát dưới đây, có cùng giao diện và kích thước bao:

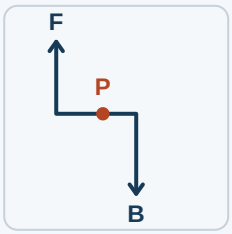


Ma sát rãnh Z

Khóa trung gian bên cạnh

Đường chữ Z; đẩy sang bên ở vị trí trung gian để khóa.

Tay cầm / nút theo dự án

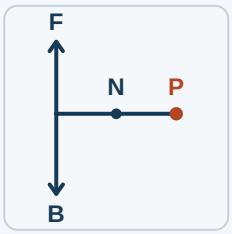


Ma sát rãnh Z

Khóa trung gian ở giữa

Đường chữ Z; khóa ở vị trí trung gian trong đường rãnh.

Tay cầm / nút theo dự án



Ma sát rãnh thẳng

Khóa trung gian bên cạnh

Đường thẳng; đẩy sang bên ở vị trí trung gian để khóa.

Tay cầm / nút theo dự án

Chú thích: F tiến • B lùi • P khóa trung gian (đỏ) • N trung gian. Ký hiệu giống gudao-tech.com; sơ đồ, không theo tỷ lệ.

Ghi chú thiết kế

Giữ bằng ma sát

Cơ cấu ma sát giữ cần tại vị trí buông tay, phù hợp để giữ số hoặc tốc độ đã chọn. Khóa trung gian ngăn thao tác ngoài ý muốn.

Cảm biến Hall không tiếp xúc

Cảm biến Hall phát hiện vị trí cần không tiếp xúc, không có mòn chiết áp. Đầu ra: điện áp, PWM hoặc CAN.

Lắp đặt

Tấm 90×90 mm có 4 rãnh hướng tâm (khoảng cách lỗ điều chỉnh từ 60×60 mm đến 73,6×73,6 mm); vỏ thép Φ67 mm đi qua lỗ bảng Φ70 mm.

Làm kín và lối ra cáp

Chụp xếp 5 nếp bảo vệ gốc cần; đầu bịt cáp chống nước M18 và lỗ thông hơi M5 ở đáy; cấp bảo vệ IP65–IP68 tùy cấu hình.

Đường rãnh, kiểu khóa và cấu hình tay cầm của mỗi mẫu theo tài liệu kỹ thuật do hai bên phê duyệt. Không tuyên bố về an toàn hay chứng nhận.

Chỉ để tham khảo khi lựa chọn. Vui lòng xác nhận thông số, cấu hình và yêu cầu cung cấp với chúng tôi; tài liệu kỹ thuật hoặc điều khoản hợp đồng do hai bên phê duyệt sẽ được ưu tiên.

Cần điều khiển • Kiểu giữ ma sát

Dùng để điều khiển bằng tay máy gặt, xe lu, máy ủi và các máy công trình, máy địa hình khác. Một giao diện lắp đặt dùng chung cho ba phiên bản giữ ma sát: rãnh Z khóa trung gian bên cạnh, rãnh Z khóa trung gian ở giữa và rãnh thẳng khóa trung gian bên cạnh. Tính phù hợp cần được kiểm chứng trên máy.

Đặc điểm và lợi ích

Ba phiên bản ma sát • một bộ bản vẽ
Rãnh Z khóa cạnh, rãnh Z khóa giữa và rãnh thẳng khóa cạnh có cùng giao diện và kích thước bao, giúp lựa chọn và thay thế đơn giản.

Cảm biến Hall không tiếp xúc
Không mòn tiếp điểm như chiết áp; đầu ra chọn được điện áp, PWM hoặc CAN.

Lắp trên bảng • khoảng cách lỗ điều chỉnh được
Tấm 90×90 mm có 4 rãnh hướng tâm; khoảng cách lỗ điều chỉnh từ 60×60 mm đến 73,6×73,6.

Lối ra cáp kín
Chụp xếp 5 nếp; đầu bịt cáp chống nước M18 và lỗ thông hơi M5; IP65–IP68 tùy cấu hình.

Thông số kỹ thuật

Hạng mục	Giá trị	Ghi chú
Các kiểu áp dụng	Rãnh Z khóa cạnh / rãnh Z khóa giữa / rãnh thẳng khóa cạnh (giữ ma sát)	Dùng chung bộ bản vẽ này
Cảm biến	Cảm biến vị trí Hall không tiếp xúc	—
Góc vận hành	40° tiến-lùi	—
Lực khởi động	10–25 N (điều chỉnh, tùy chỉnh)	Theo cấu hình đặt hàng
Lực cuối hành trình	10–25 N (điều chỉnh, tùy chỉnh)	Theo cấu hình đặt hàng
Đầu ra / đấu dây	Điện áp / PWM / CAN (tùy chọn)	Theo cấu hình đặt hàng
Tuổi thọ cơ khí	Trên 3 triệu chu kỳ	—
Nhiệt độ hoạt động	−30～+80 °C	—
Cấp bảo vệ	IP65 – IP68	Tùy cấu hình
Khối lượng	Khoảng 400 g	—
Tổng chiều dài	215,9 mm (129,3 mm trên / 86,6 mm dưới bảng)	Đo từ mô hình 3D
Tấm lắp	90×90 mm • R10 mm • dày 10 mm • gờ Φ70 mm	Đo từ mô hình 3D
Rãnh / lỗ bảng	4 rãnh R 7 mm × D 16,6 mm • khoảng cách 60–73,6 mm • lỗ bảng Φ70 mm	Đo từ mô hình 3D
Vỏ / chụp	Vỏ thép Φ67 mm • chụp xếp Φ100 mm	Đo từ mô hình 3D
Lối ra cáp / thông hơi	Đầu bịt cáp chống nước M18 • lỗ thông hơi M5	—

Lưu ý: Kích thước đo từ mô hình 3D; giá trị hiệu năng theo tài liệu kỹ thuật do hai bên phê duyệt. Không tuyên bố về chức năng an toàn hay chứng nhận.

Liên hệ với chúng tôi

GUDAO TECH • GOODAO

ĐT / WeChat: +86 139 8004 0082
Email: 13980040082@139.com
Địa chỉ: No. 24, Section 1, South 1st Ring Road, Wuhou District, Chengdu, Sichuan, China (người nhận: Han Jiahua)
Website: www.gudao-tech.com

Khi kết bạn WeChat, vui lòng ghi “joystick” để chúng tôi nhận biết yêu cầu của bạn.

Chỉ để tham khảo khi lựa chọn. Vui lòng xác nhận thông số, cấu hình và yêu cầu cung cấp với chúng tôi; tài liệu kỹ thuật hoặc điều khoản hợp đồng do hai bên phê duyệt sẽ được ưu tiên.